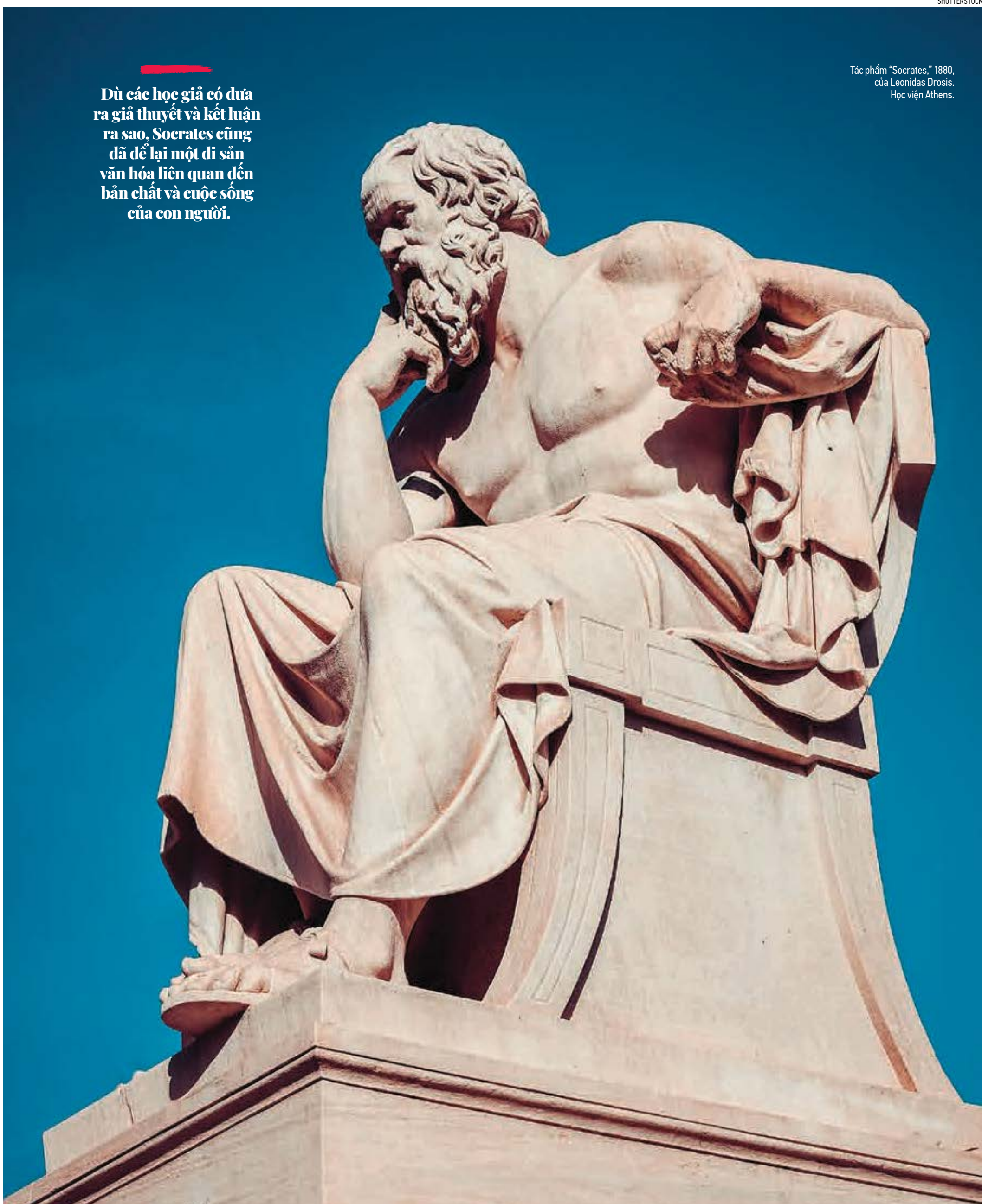


VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

SHUTTERSTOCK

Dù các học giả có đưa ra giả thuyết và kết luận ra sao, Socrates cũng đã để lại một di sản văn hóa liên quan đến bản chất và cuộc sống của con người.

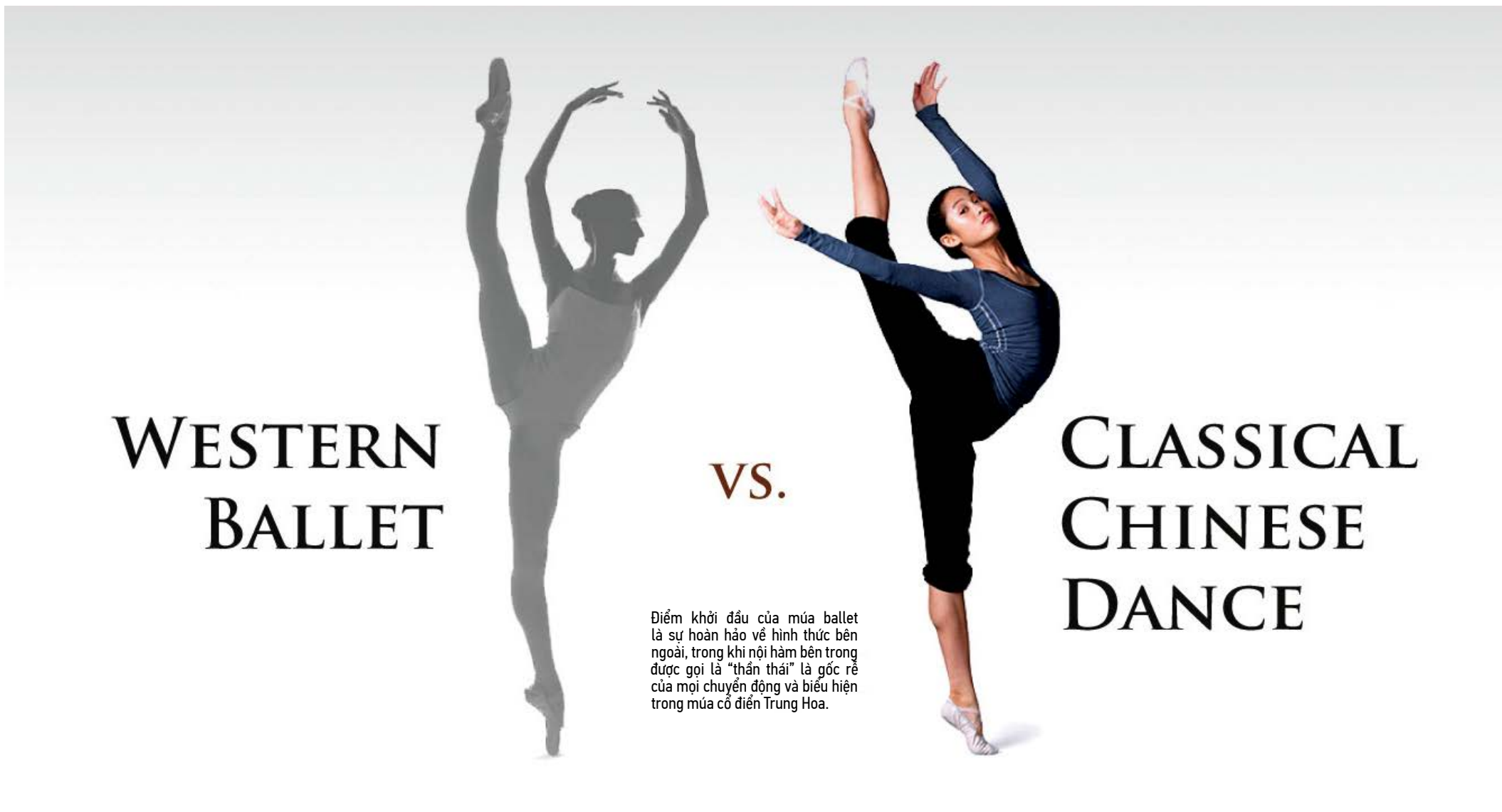
Tác phẩm "Socrates," 1880, của Leonidas Drosis. Học viện Athens.



SOCRATES

và sự hiểu biết về chính mình

Đọc bài trang 9



NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

Múa Ballet Tây phương và múa cổ điển Trung Hoa

Yếu tố tinh thần và phương thức biểu đạt tạo nên sự khác biệt cơ bản trong nghệ thuật múa ballet Tây phương và múa cổ điển Trung Hoa

TASTE OF LIFE MAGAZINE

Một trong những ký ức đầu tiên của tôi về múa cổ điển là xem Mikhail Baryshnikov trong vở “Những Đêm Trắng” (White Nights) với cú xoay 11 vòng liên tiếp. Giây phút chiêm ngưỡng vẻ đẹp nguyên sơ và khoáng khác hào hùng đó đã để lại dấu ấn trong tôi. Dù vậy cũng không thể so sánh được với những gì tôi đã chứng kiến ở New York khi lần đầu tiên xem múa cổ điển Trung Hoa.

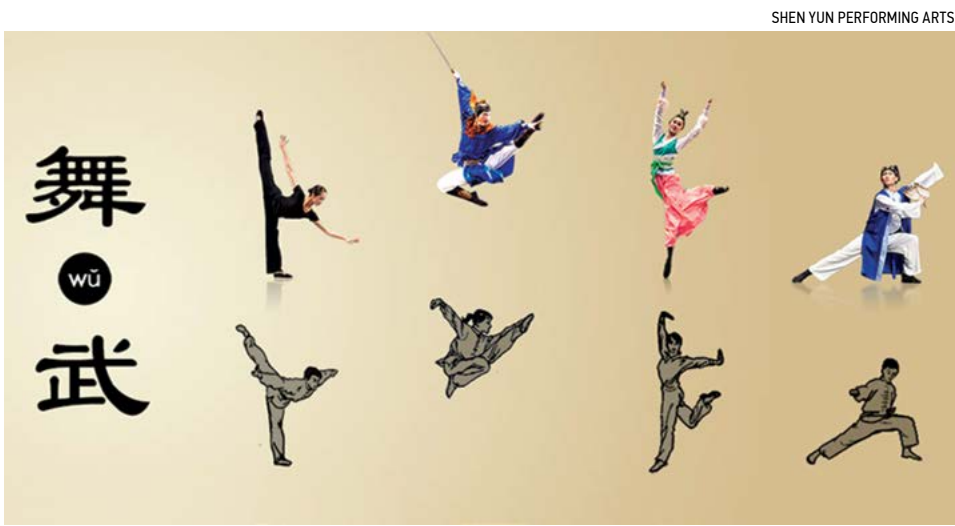
Tôi ngồi tĩnh lặng, say đắm như những người xung quanh, thường thức buổi biểu diễn của Shen Yun. Một vũ điệu miêu tả huyền thoại Nhạc Phi, ông được me xăm dòng chữ nổi trên lưng “Tận Trung Bảo Quốc”.

Khi trống trận vang lên, các vũ công tung người trên không, khiến trái tim tôi rộng mở và mắt tôi rơi lệ. Thật cảm động và rất chân thực, như thể tôi cảm nhận được cảm xúc của vị tướng ấy.

Khi tiếp tục xem, tôi nhận thấy điểm khác biệt cốt lõi giữa hai loại hình nghệ thuật múa ballet của Tây phương và múa cổ điển Trung Hoa – trong đó một là về phương diện biểu đạt hình thể.

Hai bán cầu

Để bắt đầu hiểu được sự khác biệt giữa múa ballet và múa cổ điển Trung Hoa, chúng ta có thể nhìn vào nghệ thuật Tây phương và Á Châu. Thời kỳ Phục Hưng là thời kỳ hoàng kim của Tây phương đã



Mặc dù được viết khác nhau nhưng chữ “vũ” (舞) trong “vũ thuật” và chữ “vũ” (武) trong “vũ đạo” được phát âm giống hệt nhau trong tiếng Hoa.



Tranh vẽ Vua Louis XIV trong vai Apollo trong vở Ballet “Royal de la Nuit” (1653).



Một vũ công trong cuộc thi múa cổ điển Trung Hoa do Đài NTD tổ chức.

Hình ảnh một vũ diễn của Đoàn Nghệ Thuật Biểu Diễn Shen Yun.

ạo ra những kiệt tác nghệ thuật đạt đến độ hoàn mỹ, chi tiết và chân thực. Nhà nguyên Sistine sống động và chân thực, rất có thể ẩn sau sự hoàn hảo đó là cánh cửa dẫn đến Thiên Đường.

Nghệ thuật múa ballet cũng vậy; nó chính xác, khỏe khoắn và theo đuổi sự hoàn hảo trong việc biểu đạt ra hình thể bên ngoài.

Mặt khác, một bức tranh Trung Hoa là hiện thân của những nét cọt ít hiện thực hơn nhưng biểu đạt nhiều hơn về nội hàm, tượng trưng cho tình cảm thiêng liêng. Tương tự như vậy, nội tâm của người nghệ sĩ là xuất phát điểm của múa cổ điển Trung Hoa, hay còn gọi là thần thái. Đây là góc rẽ của biểu đạt hình thể và cảm xúc của vũ công, thường là để truyền tải thần tính thông qua vũ đạo.

Nghệ thuật cổ đại

Sự khởi đầu của ballet bắt nguồn từ thời Phục Hưng ở Ý vào thế kỷ thứ 15; loại hình này được hệ thống hóa một thế kỷ sau đó bởi người bảo trợ tinh hoa nghệ thuật, Vua Louis XIV.

Vũ điệu cổ điển Trung Hoa hình thành từ hơn 5000 năm trước với nguồn gốc từ các vũ điệu trong cung đình thời cổ đại, từ truyền thống dân gian, và tất nhiên từ một trong những môn nghệ thuật giải trí được yêu thích nhất của Trung Quốc – kung fu.

Có thể nói vũ đạo và vũ đạo cổ điển Trung Quốc là hai người anh em tài năng nhưng bị chia cách từ xa xưa.

Tại các lễ hội lớn trong cung đình, các tướng lĩnh biểu diễn trước mặt hoàng đế, phiền chế các động tác võ thuật tương tự được sử dụng trên chiến trường. Ví dụ, một cú xoay lật người trên không như khi tránh một ngọn giáo; hay một cú “xoáy quét sàn” như khi phòng thủ trước sự tấn công tập thể.

Loại hình nghệ thuật này không xuất phát từ loại hình nghệ thuật kia, đúng hơn là những kỹ thuật sử dụng trong chiến đấu đã trở thành võ thuật, trong khi những động tác tương tự sử dụng trong hoạt động giải trí đã trở thành vũ đạo. Ngôn ngữ Trung Hoa cũng nói lên mối liên hệ này. Mặc dù được viết khác nhau nhưng chữ “vũ” trong “vũ thuật” và chữ “vũ” trong “vũ đạo” được phát âm giống hệt nhau trong tiếng Hoa.

Nền tảng

Một trong những điểm khác biệt dễ nhận thấy nhất giữa hai loại hình nghệ thuật đẹp mắt này là cách mà các vũ công di chuyển trên sân khấu. Các diễn viên múa ballet sử dụng mũi chân – một chân duỗi thẳng hoàn hảo tới tận các đầu ngón chân. Ngược lại, các vũ công múa cổ điển Trung Quốc lướt nhẹ trên sân khấu với những bước chân nhỏ từ gót tới ngón chân, khiến họ trông như thể đang trôi bồng bênh trên một đám mây.

Trong khi mỗi loại bước chân đòi hỏi những kỹ thuật và đặc điểm riêng biệt, hệ thống đạo tạo hoàn chỉnh của mỗi môn nghệ thuật cũng có sự khác nhau tương ứng. Ballet thường bắt đầu tập luyện với các động tác chân và kỹ thuật tăng cường sức mạnh cho chân và trọng tâm. Sau đó mới tập trung sang kỹ thuật tay, mũi chân, phối hợp, và những kỹ thuật cao như xoay tròn trên đầu mũi chân (pirouette) chẳng hạn.

Múa cổ điển của Trung Quốc xoay quanh ba phần cốt lõi: thần thái, biểu đạt, và kỹ thuật, vốn bao gồm những kỹ thuật phức tạp cao độ không có trong ballet.

Thần thái

Là phẩm chất chỉ có trong múa cổ điển Trung Hoa, thần thái hay “vận” là nội hàm đằng sau mỗi chuyển động. Nó được kết nối với từng nhịp thở của vũ công, trạng thái tinh thần, phẩm chất đạo đức, khí chất và cá tính của vũ công đó. Đó là lý do tại sao vũ điệu Nhạc Phi đã đem đến cho tôi cảm xúc mạnh mẽ như vậy. Về bản chất, tinh thần quyết định cách biểu đạt, do đó sự biểu đạt hình thể phản ánh tinh thần.



Hình ảnh trong vở diễn “Nhạc Phi” của Đoàn Nghệ Thuật Biểu Diễn Shen Yun.

Mặc dù góc rẽ của những động tác và biểu đạt hình thể của các vũ công múa cổ điển Trung Hoa là nội tâm, nhưng cả hành trình này là một tổng thể, trong đó yêu cầu người vũ công làm chủ cả tâm trí và hình thể của mình – một vũ điệu là sự hòa hợp toàn vẹn giữa nội tâm bên trong và cảnh giới bên ngoài.

Biểu đạt

Yếu tố cốt lõi thứ hai chính là các hình thức biểu đạt; múa cổ điển Trung Hoa có hàng trăm loại chuyển động và các tư thế. Chuyển động xoay của thân, hướng nhìn, và vị trí của các ngón tay dường như là các chuyển động riêng lẻ, nhưng thực ra chúng luôn song hành, phối hợp hoàn hảo theo một vòng tròn – toàn bộ cơ thể giống như một vũ trụ hay hệ sinh thái vận động tương hỗ với tất cả các bộ phận.

Đi sâu hơn, dù cả hai loại hình nghệ thuật truyền thống của Tây phương và Đông phương đều có chung mục tiêu cuối cùng là trở về ngôi nhà thiên nhiên của mình, nhưng hai loại hình nghệ thuật này phản ánh những triết lý tương phản về thời gian trên Trái Đất.

Các chuyển động trong ballet Tây phương là theo đường thẳng và tuyến tính, sự triển hiện của niềm tin Tây phương về cuộc đời – sống rồi chết – một cuộc hành trình trần thế với một kết thúc rõ ràng.

Múa cổ điển Trung Hoa là theo hình tròn, sự xoay vòng kết nối, phản ánh sự hiểu biết về sinh, tử, tái sinh-luân hồi.

Kỹ thuật

Yếu tố cốt lõi thứ ba của múa cổ điển Trung Hoa là kỹ thuật, đặc biệt là các động tác khó như nhảy, tung người, xoay người và nhào lộn. Nhiều động tác khó nhọc về thể chất này không có trong múa ballet.

Ví dụ trong kỹ thuật xoay của ballet được thực hiện theo phương thẳng đứng, có thể nằm trên một trục vuông góc hoàn hảo. Trong khi đó múa cổ điển của Trung Quốc, phân trên cơ thể rướn về phía trước, hướng lên trên hoặc vạt ngược, xoay tròn theo nhiều phương. Trong nghệ thuật Trung Hoa, một vũ công thậm chí có thể xoay bằng một chân trong khi chân kia giữ cao ở trên đầu.

Kỹ thuật nhào lộn trong múa cổ điển Trung Hoa không có trong ballet, mặc dù chúng cũng đã ảnh hưởng tới Tây phương. Cách đây vài thập kỷ, các vận động viên thể dục Olympic của Trung Quốc đã mượn một số động tác nhào lộn trong múa cổ điển Trung Hoa cho các bài biểu diễn, làm mê hoặc thế giới Tây phương. Kết quả là những động tác này đã trở thành chủ lực trong môn thể dục dụng cụ ở Tây phương.

Mặc dù có những khác biệt và phong cách đặc trưng, nhưng cả múa ballet Tây phương và múa cổ điển Trung Quốc đều đại diện cho những loại hình nghệ thuật đẹp đẽ, cao quý, biểu trưng cho tâm hồn của nhân loại. Hãy chiêm ngưỡng những vũ công đang nỗ lực bảo tồn di sản của hành tinh và truyền cảm hứng một cách sống động ngay tại đây và ngay bây giờ.

Thuần Thanh biên dịch

Cuộc thi Piano Quốc tế lần thứ 6 của NTD chính thức nhận ghi danh dự thi

THEO MINGHUI.ORG

Cuộc thi Piano Quốc tế của Đài Truyền hình Tân Đường Nhân (NTD) với tôn chỉ hoàng dương nghệ thuật chính thống thuần chân, thuần thiện, thuần mỹ, đồng thời phục hưng âm nhạc cổ điển Âu Châu truyền thống, chính thức tuyên bố chi tiết cuộc thi năm 2021 và nhận hồ sơ dự thi.

Cuộc thi Piano Quốc tế của NTD là cuộc tranh tài độc nhất vô nhị trong lĩnh vực nghệ thuật. Ngoài trừ nhạc khúc được ấn định duy nhất, các nghệ sĩ dương cầm tài năng sẽ thể hiện các tác phẩm thuộc dòng nhạc Baroque, Cổ điển, và Lãng mạn ra đời trong giai đoạn những năm 1600–1900. Theo NTD, các tác phẩm thuộc những dòng nhạc này, từ hình thức đến nội hàm, đều là những tác phẩm thuần chính nhất tiêu biểu cho nhạc cổ điển Tây phương.

Nghệ sĩ dương cầm lừng danh Janara Khassenova, thành viên ban giám khảo của cuộc thi và cũng là cố vấn nghệ thuật, cho biết, “Nhạc piano cổ điển sáng tác trong giai đoạn từ 1600 đến 1900 mang phong cách hoàn mỹ, với những giai điệu đẹp, đồng thời mang yếu tố tâm linh. Chẳng hạn, như chúng ta biết, nhạc Baroque được dùng trong các nghi lễ nơi giáo đường và tôn vinh Thượng Đế.”

“Quan trọng là không được đánh mất, mà phải gìn giữ truyền thống nhạc cổ điển này. Tôi cho rằng sứ mệnh cụ thể của cuộc thi này là rất cao cả và quan trọng đối với xã hội, cũng như đối với các nhạc sĩ,” anh Nicolas Giacomelli, một người Ý đoạt giải Bạc cuộc thi năm 2019, cho hay.

Khi cuộc thi lần trước được tổ chức vào năm 2019, hàng trăm nghệ sĩ dương cầm trên khắp thế giới đã tham gia, nhưng chỉ 78 nghệ sĩ từ 28 quốc gia được lọt vào vòng thi trực tiếp ở New York.

Năm nay, các ứng viên được chọn sẽ tranh tài qua ba vòng tại một trong những địa điểm sang trọng nhất ở Thành phố New York. Các nghệ sĩ dương cầm biểu diễn từ vòng bán kết trở đi sẽ có hàng triệu khán giả theo dõi. Đài Truyền hình NTD và báo The Epoch Times sẽ phát trực tiếp vòng bán kết, chung kết, cũng như buổi hòa nhạc của các nghệ sĩ đoạt giải và lễ trao giải qua các trang web và mạng xã hội đa ngôn ngữ.

Các tiết mục dự thi

Ở vòng sơ tuyển, các nghệ sĩ dương cầm phải biểu diễn hai tác phẩm trong danh sách các tác phẩm đã định sẵn – một khúc Toccata của J.S. Bach và một khúc Etude của Chopin.

Ở vòng bán kết, các nghệ sĩ dương cầm phải biểu diễn tác phẩm bắt buộc đã ấn định sẵn và chọn một bản Sonata của Beethoven.

Các nghệ sĩ được vào vòng chung kết sẽ có 40 phút để sáng tác phẩm tự chọn thuộc dòng Baroque, Cổ điển, hay Lãng mạn.

Các nghệ sĩ không được chơi cùng một bản nhạc hai lần trong cuộc thi này.

Nhạc phẩm chỉ định duy nhất

Kể từ năm 2016, các nghệ sĩ dương cầm lọt vào vòng bán kết có cơ hội trình diễn một nhạc khúc được chỉ định, dùng kỹ thuật đàn piano của Tây phương để thể hiện giai điệu và nội hàm âm nhạc Đông phương.

Giáo sư Điều Cơ (Becky Yao), Chánh Chủ khảo cuộc thi, cho hay. “Đây là một tác phẩm đặc biệt, dung hợp giữa yếu tố nhạc cổ điển truyền thống Tây phương với giai điệu, ý vị hoàn mỹ của Trung Hoa cổ xưa, là chỗ độc đáo, hấp dẫn của cuộc thi dương cầm quốc tế của NTD.”

Cuộc thi năm nay cũng vậy. Ban tổ chức cuộc thi hân hạnh chọn một



Poster của Cuộc thi Piano Quốc tế lần thứ 6 của NTD.

tác phẩm có lời được sáng tác bởi Giám đốc Nghệ thuật D.F. của Đoàn Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun (Thần Vận) – một công ty âm nhạc và múa cổ điển Trung Hoa hàng đầu thế giới có trụ sở tại New York.

Giáo sư Lưu Thiệu San (Susan Liu) của Đại học Âm nhạc Phi Thiên, một giám khảo của cuộc thi, cho biết tác phẩm được chỉ định này thể hiện đầy đủ tinh hoa của âm nhạc chính thống Đông phương và Tây phương, đồng thời chú trọng việc biểu đạt nội hàm sâu sắc của ca từ.

Theo trang web Shen Yun, âm nhạc truyền thống Trung Hoa chú trọng biểu đạt cảm xúc nội tại, có nhân luôn dùng các loại nhạc cụ để bày tỏ tâm cảnh. Còn âm nhạc Tây phương lại chú trọng vào hiệu quả hợp tấu tổng thể, mà để đạt được điều đó, thi phân hòa âm, phối khí là yếu tố then chốt nhất.

Giáo sư Lưu cho hay, “Khi soạn lại nhạc để thể hiện tác phẩm say trên đàn piano, tôi muốn tìm lại cách hòa âm truyền thống, tức là hòa âm chức năng.”

Những thí sinh đủ điều kiện sẽ được gửi tác phẩm đặc biệt này 45 ngày trước ngày biểu diễn.

Bà Lưu khuyến khích các thí sinh nghe Đàn nhạc Giao hưởng Shen Yun trình diễn, để có thể cảm thụ được cách truyền tải nội hàm sâu sắc của loại âm nhạc phối kết giữa âm nhạc của Đông và Tây phương này.

Biểu diễn bằng tâm thuần chính

Các thành viên trong ban giám khảo cuộc thi đều là nhà giáo và học giả piano kỹ cựu, sẽ không chỉ chú trọng vào trình độ kỹ thuật của nghệ sĩ dương cầm, mà còn đánh giá cả độ thuần chính của phần biểu diễn của người nghệ sĩ, đặc biệt khi hợp giữa yếu tố nhạc cổ điển truyền thống Tây phương với giai điệu, ý vị hoàn mỹ của Trung Hoa cổ xưa, là chỗ độc đáo, hấp dẫn của cuộc thi dương cầm quốc tế của NTD.”

Cuộc thi năm nay cũng vậy. Ban tổ chức cuộc thi hân hạnh chọn một

sẽ cảm nhận được và bị năng lượng đó làm cho cảm động”, Khassenova cho biết.

Nhà tổ chức Cuộc thi Piano Quốc tế của NTD chân thành mong các nghệ sĩ dương cầm tham gia cuộc thi sẽ đóng góp vào sự nghiệp phục hưng âm nhạc cổ điển cũng như bảo tồn văn hóa truyền thống, đem lại sự thăng hoa cho nền văn minh của toàn thế nhân loại.

Các nghệ sĩ piano tham gia Cuộc thi Piano Quốc tế NTD lần thứ sáu yêu cầu trong độ tuổi từ 17 đến 35 tại thời điểm bắt đầu cuộc thi, ngày 1/9/2021. Để ghi danh dự thi, vui lòng truy cập trang web **piano.NTDTV.com**.

Các ngày quan trọng

- Hạn nộp đơn: 01/9/2021
- Công bố thí sinh: 15/9/2021
- Vòng sơ tuyển, bán kết, chung kết: 28–30/10/2021
- Buổi hòa nhạc dành cho các thí sinh đoạt giải và lễ trao giải: 31/10/2021

Giải thưởng

- Giải Vàng: \$10,000
- Giải Bạc: \$6,000
- Giải Đồng: \$3,000
- Giải thể hiện tác phẩm chỉ định xuất sắc nhất: \$3,000
- Giải biểu diễn kiệt xuất: Giải thưởng danh dự

Về Cuộc thi Piano Quốc tế NTD

Cuộc thi Piano Quốc tế NTD là một trong loạt sự kiện văn hóa nghệ thuật quốc tế do Đài Truyền hình NTD tài trợ. Tôn chỉ của cuộc thi này là quảng bá vẻ đẹp thuần chân, thuần thiện, thuần mỹ của nghệ thuật truyền thống, khôi phục lại các tuyệt tác piano thuộc dòng nhạc Baroque, Cổ điển, và Lãng mạn. Cuộc thi thông qua sự chân thành theo đuổi nghệ thuật mà kế thừa di sản âm nhạc piano với bề dày lịch sử 250 năm. Đây là di sản quý báu của nhân loại và cần được truyền thừa cho các thế hệ tương lai.

Đi theo tiếng gọi của trái tim: Bức tranh ‘Nguồn cảm hứng của Thánh Matthew’



ALL PHOTOS FROM PUBLIC DOMAIN

ngón tay trái của mình, dường như đó là những chỉ dẫn cụ thể cho vị thánh.

Thánh Matthew xoay người từ chiếc bàn, khiêm nhường ngược nhìn thiên thần để tiếp nhận các chỉ dẫn. Phong thái của vị thánh có vẻ rất khẩn trương khi ông vừa vịn người để tiếp nhận chỉ dẫn vừa sẵn sàng cầm bút để ghi chép.

Caravaggio miêu tả Thánh Matthew với một chân nâng cao và đặt đầu gối lên chiếc ghế. Chiếc ghế dường như đang chao đảo dưới sức nặng của vị thánh bởi vì một chân của chiếc ghế bị chênh vênh ra khỏi sàn nhà.

Caravaggio đã sử dụng kỹ thuật vẽ được gọi là “trompe l’oeil” (tiếng Pháp có nghĩa là “đánh lừa thị giác”) để làm nổi bật cho phần chân của chiếc ghế, như thể nó không phải là một bức tranh đơn thuần mà là một cảnh trong thế giới thực. Kỹ thuật “trompe l’oeil” cũng được sử dụng cho phần dưới áo choàng của Thánh Matthew và phần góc của cuốn sách hướng về phía chúng ta.

Mô tả thật đến mức dường như chúng ta có thể với tay và giúp giữ vững chiếc ghế, hay có thể chạm vào áo choàng của vị thánh, hoặc có thể lấy ngón tay đẩy cuốn sách trở lại ngay ngắn trên bàn.

Khôi phục đức tin thông qua nghệ thuật

Caravaggio vẽ tranh cho Nhà thờ Công Giáo La Mã trong thời kỳ Phản Cải cách (Counter-Reformation - thế kỷ 16 và đầu thế kỷ 17). Cuộc Phản Cải cách bác bỏ nghệ thuật Công Giáo vốn tôn thờ các vị Thần; và để đáp trả, Giáo hội Công Giáo đã khẳng định rằng nghệ thuật có thể giúp truyền bá lời Chúa và nâng cao đức tin.

Hồng y Contarelli đã yêu cầu Caravaggio vẽ ba bức tranh về Thánh Matthew, vị thánh bảo hộ của Contarelli, cho Nhà nguyện Contarelli ở San Luigi dei Francesi. Những loại tranh này thường được Nhà thờ Công Giáo ủy nhiệm - họ tin vào tầm quan trọng của các vị thánh trong khi những người theo đạo Tin lành thì không như vậy.

Những bức tranh minh họa các câu chuyện trong Kinh Thánh và cuộc đời của các vị thánh. Chúng giúp củng cố lập trường của Giáo hội Công Giáo về sứ mệnh của nghệ thuật.

Truyền tải sự trong sáng, ngây thơ và siêu phàm

Ngày nay, chúng ta có thể nhận được thông điệp gì từ bức tranh của Caravaggio? Bức tranh này đem đến cho trái tim và tâm trí chúng ta điều gì?

Trước hết, thiên thần được miêu



Áo choàng của thiên thần mô phỏng hình dạng của bộ óc con người theo mặt cắt ngang.

tả trong bức tranh là một tiểu thiên thần, vị ấy như giáng hạ từ trên cao trong chiếc áo choàng trắng. Hình ảnh này tượng trưng cho sự trong sáng và ngây thơ; và vị ấy giáng thế từ thiên đàng chứ không phải nơi trần thế.

Thiên thần giáng thế để truyền đạt thông điệp đặc biệt nào đó; cử chỉ của đôi tay đã thể hiện điều này. Thông điệp từ một thiên thần có bản chất trong sáng, ngây thơ và thánh thiện sẽ rất thuần khiết và thiện lương.

Thánh Matthew có một vầng hào quang quanh đầu, đại diện cho sự công hiến của ông cho cuộc đời thánh thiện. Ngài khoác chiếc áo choàng màu đỏ, màu tượng trưng cho sự hy sinh - sự hy sinh quên mình của Chúa Giêsu. Cơ thể của Thánh Matthew hướng về phía bàn với cuốn sách đang mở, nhưng đầu ngài lại hướng về phía thiên thần.

Đối với tôi, tư thế xoay người của Thánh Matthew đại diện cho một số điều. Nó thể hiện rằng con người phải bỏ lại đằng sau những thứ của thế gian trong tâm trí và hướng về sự trong sáng, ngây thơ và siêu phàm, nếu muốn sống một cuộc đời thánh thiện; nghĩa là tâm trí phải hướng về phía thiên thần.

Tôi thấy thú vị khi nhìn bức tranh tới nhưng thiên thần và chiếc áo choàng được vẽ theo hình bán nguyệt như gọi lên hình ảnh não bộ của con người. Không chỉ vậy, đầu của thiên thần được đặt đúng ở vị trí của tuyến tùng quá (con mắt thứ ba bên trong não bộ).

Vào thời điểm này trong triết học phương Tây, thế tùng quá từ lâu được cho là có tác dụng điều hòa dòng chảy của linh hồn hay là nơi trú ngụ của linh hồn. Descartes, một người cùng thời với Caravaggio (mặc dù viết sau khi bức tranh này hoàn thành), còn phát triển ý tưởng này hơn nữa; ông cho rằng tuyến tùng là nơi trú ngụ của linh hồn và là nơi hình thành ý nghĩ.

Hãy chú ý điều này, tôi nghĩ rằng sự xoay người của Thánh Matthew cũng thể hiện sự đấu tranh giữa những khát vọng thánh thiện của tâm trí với những cảm dờ của thân thể trần tục. Phải chăng đây là lý do Thánh Matthew phải rất cố gắng để giữ thăng bằng trên chiếc ghế đầu - chiếc ghế dường như sắp rơi vào thế giới của chúng ta, một thế giới đầy cảm dờ?

Nhưng điều gì khác từ bức tranh xuất hiện trong thế giới chúng ta? Chính là cuốn sách; nó đại diện cho thông điệp mà thiên thần truyền đạt - thông điệp về tất cả những gì trong sáng, ngây thơ và thiện lương. Một phần của chiếc áo choàng đỏ cũng vậy, phần trùm lên bằng ghế đại diện cho sự hy sinh quên mình.

Vậy có phải Caravaggio đang ám thị cho chúng ta rằng nếu chúng ta cân bằng bản thân để tránh xa cảm dờ và buông bỏ những ham muốn trần tục, chúng ta có thể bước vào phần nội tâm của mình - nơi chứa đựng sự trong sáng, ngây thơ và siêu phàm của linh hồn? Và điều đó chẳng phải sẽ giúp chúng ta trở nên thánh thiện hơn sao?

Và nếu là vậy, thì chẳng phải là nội tâm thánh thiện này - nếu chúng ta tập trung vào sự trong sáng, ngây thơ và thiện lương của tâm hồn mình - sẽ được chuyển sang công việc, sở thích, và các mối quan hệ để chúng ta có được hiệu ứng thần thánh “trompe l’oeil” lan tỏa ra thế giới xung quanh?

Tôi đã nói rất nhiều về tâm trí thay vì trái tim, nhưng tôi nghĩ không thể phủ nhận rằng chúng có ảnh hưởng lẫn nhau. Những thuộc tính như vị tha, thuần khiết, ngây thơ và thiện lương có thể dùng cho cả tâm trí và trái tim. Chẳng lại sự cảm dờ có thể áp dụng cho những vấn đề của cả trí óc và trái tim.

Ở một mức độ nào đó, đây phải chăng là bước khởi đầu để học lắng nghe lời trái tim mạch báo một cách chân thực?

Ông Eric Bess là nghệ sĩ theo trường phái nghệ thuật đại diện (representational art), hiện là nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).

Thuần Thanh biên dịch

Socrates

và sự hiểu biết về chính mình

MINH VI

Socrates (470-399 TCN) là một triết gia người Hy Lạp cổ đại; ông được xem là một trong những người đã sáng tạo ra nền triết học phương Tây, và là triết gia đầu tiên của nền tư tưởng đạo đức phương Tây.

Socrates là một nhân vật rất bí ẩn. Ông không viết ra bất cứ điều gì; mọi thông tin về ông được biết đến thông qua các tác phẩm do những tác giả cổ đại cùng thời kể lại, trong đó nổi bật nhất chính là hai môn đồ của ông: Plato và Xenophon.

Socrates ảnh hưởng mạnh mẽ đến những triết gia sau thời kỳ cổ đại và hiện đại. Những tác phẩm văn học, nghệ thuật, và văn hóa đại chúng miêu tả về ông đã khiến ông trở thành một trong những hình tượng nổi tiếng nhất trong nền tư tưởng triết học phương Tây.

Liệu ông có phải là một người phong về nền những cuộc đời thoại như triết gia Plato đã thể hiện trong các ghi chép? Và liệu ông có phải là người đã đúc kết triết học từ thiên đường rồi đưa vào từng trái tim, từng ngôi nhà như nhà văn và chính trị gia người La Mã Kikeron đã khẳng định?

Mọi giả thuyết và kết luận đều có thể xảy ra vì Socrates không để lại bất kỳ tài liệu nào về bài giảng của ông. Những người sống gần ông và những người quan tâm đã viết lại chúng cho ông.

Sự thật đời khi trái ngược với những giả thuyết và kết luận. Do vậy, cái tên “Vấn đề Socrates”, hay “Nghị vấn Socrates” vẫn là chủ đề của nhiều cuộc tranh luận. Dù các học giả có đưa ra giả thuyết và kết luận ra sao, Socrates cũng đã để lại một di sản văn hóa liên quan đến bản chất và cuộc sống của con người.

Theo cách nói của Socrates, “Cuộc sống vô mình thì không đáng để sống.” Tri thức về thế giới tự nhiên bên ngoài, nếu không có ý nghĩa thiết thực đối với cuộc sống con người, thì cũng chỉ là thứ yếu. Mọi tri thức có liên quan đến bản chất và cuộc sống của con người đều đáng được sở hữu và cần phải được tích lũy.

“Gnothi Se Afton”: Tự biết mình

Nhiều người đã cố gắng luận giải cụm từ này để hiểu được ý nghĩa sâu sắc nhất. Không mấy khó khăn để hiểu chúng, nhưng để biết rõ chính xác một người có thật sự hiểu được nội hàm của chúng hay không thì phải thông qua hành động của người ấy.

“Gnothi se afton” có nghĩa là “tự biết mình”. Một người ý thức được sự tồn tại và hành động của bản thân cũng sẽ hiểu người khác. Ở cấp độ đơn giản hơn, đó là sự khám phá thói quen của một người là tốt hay xấu, liệu người đó có khả năng học hỏi và cải thiện bản thân trong suốt cuộc đời của mình hay không.

Tự biết mình, hoàn toàn biết rõ bản chất ý thức lẫn vô thức của chính mình, là động cơ tạo nên năng lực, sự tiết độ và thành đạt. Các cá nhân gặp phải khó khăn trong đời phần lớn bởi vì họ không thực sự hiểu biết được bản chất, khả năng, giới hạn, động cơ cũng như toàn bộ cung bậc tính cách của chính mình.

Dù các học giả có đưa ra giả thuyết và kết luận ra sao, Socrates cũng đã để lại một di sản văn hóa liên quan đến bản chất và cuộc sống của con người. Tác phẩm “Socrates”, 1880, của Leonidas Drosis. Học viện Athens.

Quá trình tìm hiểu bản thân đòi hỏi không ít nỗ lực. Nói cho cùng, tự biết mình là biết mọi lẽ thiện lương trong đời.

“En Oida Oti Ouden Oida”: Tôi biết rằng tôi không biết gì

Cụm từ trong tiếng Hy Lạp dịch sát nghĩa hơn là: “Tôi chỉ biết một điều, và điều đó là tôi không biết gì.” Socrates không có ý nói rằng ông không biết gì, mà là con người không thể biết chắc chắn tuyệt đối bất cứ điều gì, mặc dù ông có thể cảm thấy tự tin về một số điều nhất định. Socrates khám phá bản thân và càng khám phá, ông càng nhận ra sự hiểu biết của ông là hữu hạn.

Đồng tư tưởng này của Socrates tương tự với triết học phương Đông; Đức Phật Thích Ca từng nói: “Ta đời này chưa có giảng Pháp nào hết” sau khi đã giảng cho các đệ tử của Ngài về chân lý của vũ trụ trong nhiều năm. Thực ra, Đức Phật Thích Ca muốn nói rằng, đạt đến tầng Như Lai như ông, ông vẫn chưa thể thấy được chân lý tối hậu của vũ trụ; vậy Pháp tối hậu của vũ trụ là gì?

Dù chúng ta tìm hiểu về nền triết học nào thì chúng cũng đều có một điểm giống nhau: hiểu biết và khám phá bản thân. Một người hiểu biết về bản thân có thể tránh được nhiều tình huống xấu hoặc không may xảy đến. Câu chuyện về Daedalus dưới đây là một lời nhắc nhở: Chúng ta hãy ý thức được những giới hạn của con người.

Daedalus là một nghệ nhân vô cùng khéo léo - khéo léo đến mức người ta cho rằng ông có thể tạo ra mọi thứ giống như thần. Vua Minos nhốt Daedalus trong một tòa tháp để không cho ông biết về một mẻ cung nổi tiếng trên đảo Crete ở Hy Lạp. Daedalus và con trai Icarus muốn thoát khỏi hòn đảo Crete, và họ chỉ có thể trốn thoát bằng cách bay.

Vì vậy, Daedalus đã làm hai đôi cánh. Ông cảnh báo Icarus không nên bay quá cao, vì sức nóng của mặt trời sẽ làm tan chảy sáp, cũng không bay quá thấp vì bọt biển sẽ làm ướt đôi cánh khiến chúng không bay được nữa. Như vậy, hai cha con đã bay đi. Họ băng qua Samos, Delos, và Lebynthos; cậu bé Icarus bắt đầu bay vút lên như thể cậu đã chạm tới thiên đường.

Ảnh nâng chói chang khiến lớp sáp nóng chảy khiến lông mêm và rơi ra. Icarus rơi xuống biển. Daedalus đã khóc á oản về kỹ nghệ của mình; ông gọi vùng đất gần nơi Icarus rơi xuống đại dương là Icaria để tưởng nhớ con trai.

Icarus đã không hiểu rõ bản thân và cũng không nghe lời khuyên chân thành của cha. Con người thường cho rằng chúng ta biết tất cả mọi thứ, vì vậy luôn phải đối mặt với những tình huống khó khăn phức tạp, do chính mình tạo ra.

ERIC BESS

Tôi tin rằng tất cả chúng ta, vào lúc này hay lúc khác, thường vấp và đi tìm chân tướng trong cuộc sống. Một số người làm theo sự mạch báo của trái tim với hy vọng những điều tốt đẹp nhất sẽ đến.

Vậy nghe theo tiếng gọi của trái tim có nghĩa là gì? Phải chăng điều này chỉ đơn thuần là làm theo những ham muốn phù du của chúng ta và bị những cảm xúc mạnh mẽ dẫn dắt? Hay là để kết nối với một điều gì đó sâu xa hơn, tâm linh hay sự vĩnh hằng?

Suy ngẫm về câu hỏi này khiến tôi liên tưởng đến một trong những bức tranh của Caravaggio về Thánh Matthew.

Bức tranh ‘Nguồn cảm hứng của Thánh Matthew’

Năm 1602, Caravaggio vẽ phiên bản thứ hai của bức tranh “Nguồn Cảm Hứng của Thánh Matthew” sau khi bản đầu tiên của ông bị người bảo trợ là Hồng y Contarelli từ chối.

Thánh Matthew là một trong 12 tông đồ của Chúa Giêsu, là tác giả của cuốn Phúc Âm đầu tiên của Kinh Tân Ước, và là một trong bốn vị thánh truyền giáo được đề cập trong sách “Khải Huyền”.

Trong bức tranh “Nguồn cảm hứng của Thánh Matthew”, Caravaggio miêu tả Thánh Matthew được truyền cảm hứng bởi một thiên thần. Giữa bóng tối, thiên thần giáng hạ và đối thoại với Thánh Matthew. Thiên thần đem các chỉ thị trên

Hiểu về đức Khiêm tốn và tính Chính trực qua hai bức tranh Trung Hoa cổ



Bức tranh "Đào Cốc tặng từ đồ", Đường Đán. Tranh treo cuộn, mực và màu trên lụa, 169x102 cm. Bảo Tàng Cổ Cung Quốc Gia, Đài Bắc.

ALL PHOTOS FROM PUBLIC DOMAIN

一宿園德遠敬中雅詞聊以
識泥陶雷時我作陶歌者
何必尋前而發紅唐宣

MIKE CAI

Đi theo chủ nghĩa tượng trưng và sử dụng những câu chuyện ngụ ngôn vượt ra ngoài việc miêu tả nhan sắc của giai nhân, đại danh họa Đường Đán và Cửu Anh đã đem đến cho người Trung Hoa cổ cơ hội suy ngẫm về các nhân vật và những bức tranh của họ, như một lời nhắc nhở hãy luôn giữ vững đức tính chính trực.

Một cuộc hẹn hò

"Đào Cốc tặng từ đồ" (Đào Cốc tặng thơ - Tao Gu Presents a Poem) của danh họa Đường Đán mô tả cuộc gặp gỡ giữa Đào Cốc với một kỹ nữ. Khung cảnh diễn ra vào lúc triều đại

nhà Tống (960-1279) lần đầu tiên trở thành quyền lực trung tâm và Ngũ Đại Thập quốc (908-979) đang tan rã.

Đào Cốc (903-970) là một quan viên triều đình nhà Tống và từng làm sứ giả của Nam Đường (937-975), một trong Thập quốc. Với xuất thân như vậy, Đào Cốc luôn tỏ ra kiêu ngạo khi đối mặt với nhà vua xứ Nam Đường là Lý Hậu Chủ.

Bị xúc phạm bởi sự xác xược của Đào Cốc, Lý Hậu Chủ đã lập một kế hoạch để vạch trần hành vi trơ tráo của Đào Cốc. Nhà vua đã cử một kỹ nữ nơi tiếng có tên là Tân Nhược Lan để quyến rũ Đào Cốc khi ông ta đang tuần hành đến Nam Đường.

Kỹ nữ như Tân Nhược Lan là những ca kỹ để mua vui, không bị

ràng buộc bởi hôn nhân. Là những hầu nữ chuyên nghiệp, thành thực cảm kỹ thi họa, công việc chính của họ là dùng tài năng mua vui cho khách trong chốn quan trường.

Trong bức tranh, Đào Cốc và Tân Nhược Lan được miêu tả đang ở giữa buổi tiệc hòa nhạc trong một khu vườn. Tuy nhiên, Đào Cốc không biết Tân Nhược Lan có thân phận kỹ nữ vì nàng cải trang thành con gái của một vị quan. Nàng mặc một bộ váy thêu, ngồi vắt chéo chân duyên dáng chơi đàn Tỳ Bà - một nhạc cụ truyền thống bóng dáng, hình dáng của Trung Quốc, gắn liền với các kỹ nữ.

Thoạt nhìn, cuộc gặp gỡ của họ có vẻ như đứng đắn nhưng nếu quan sát kỹ hơn chúng ta sẽ thấy điều ngược

lại. Đào Cốc vừa chăm chú ngắm nhìn mỹ nhân vừa nghe tiếng đàn, bên cạnh ông là bút lông và vài mảnh giấy.

Chuyện kể rằng ông say mê nhan sắc của nàng và đắm chìm trong tiếng nhạc nên đã sáng tác một bài thơ để tặng mỹ nhân. Bởi vì các kỹ nữ bị xã hội kỳ thị và có địa vị thấp kém nên hành vi này bị coi là không phù hợp với khuôn phép và vi phạm các nghi thức của Trung Quốc thời ấy.

Nghệ thuật tượng trưng trong các chi tiết

Danh họa Đường Đán đã khắc họa sự tình tứ của buổi gặp gỡ với những chi tiết đầy tinh tế. Phía sau Tân Nhược Lan là một bức bình phong, đặt hai người trong một không gian tách biệt. Phía dưới bên trái có một trẻ nhỏ nấp sau mấy tảng đá trong vườn để nghe trộm cuộc chuyện trò nói lên bản chất mờ ám của tình huống. Một ngọn nến đang cháy xuất hiện giữa hai người càng làm nổi bật vẻ bí mật của cuộc hẹn, và cho thấy rằng màn đêm đã buông xuống.

Ngoài ra, các họa tiết sân vườn được vẽ tỉ mỉ, lồng ghép vào khung cảnh. Cặp đôi ngồi dưới cây liễu, những tán lá đung đưa là biểu tượng cho mái tóc của người con gái. Ở phía trước, vài cây chuối mọc lên từ đất tượng trưng cho vẻ đẹp của cô gái.

Đường Đán cũng vẽ vài nhánh trúc ở rìa phải của bức tranh. Mặc dù trúc gắn liền với giá trị của sự chính trực, nhưng ở đây nó lại nằm cách xa khung cảnh chính, biểu thị hành vi không phù hợp của Đào Cốc.

Câu chuyện kết thúc vào ngày hôm sau khi vua Nam Đường, Lý Hậu Chủ, tổ chức yến tiệc chào mừng Đào Cốc. Một lần nữa, Đào Cốc lại mang vẻ trịch thượng và tự phụ. Lý Hậu Chủ sau đó đã yêu cầu Tân Nhược Lan đến và diễn tấu một khúc nhạc cổ lời mà Đào Cốc đã viết tặng nàng. Bị chế giễu trước mặt mọi người vì một kỹ nữ, Đào Cốc đã mất phẩm giá và cảm thấy bị sỉ nhục. Ngay sau đó, ông bị giáng chức.

Vì vậy, bức tranh này cho thấy tầm quan trọng của đức khiêm tốn trong Nho Giáo cổ. Ở Nam Đường, Đào Cốc tự cho mình ở trên tất cả mọi người vì ông đến từ một nước hùng mạnh. Tuy nhiên, hành động trịch thượng của ông không khiến ông được tôn trọng, mà ngược lại, còn khiến nhân phẩm ông bị hạ thấp và dẫn đến kết cục không may.

Không từ bỏ: "Khiêm tốn là nền tảng vững chắc của mọi đức tính." Đúng vậy, người Trung Quốc cổ đại tin rằng theo Nho Giáo, một người đứng đầu cần phải khiêm tốn, đồng cảm và không tự phụ, đồng thời là người biết lắng nghe và hiểu được mong muốn của mọi người. Chỉ với những phẩm chất này, người lãnh đạo mới thực sự có ảnh hưởng và truyền cảm hứng.

Chân dung của sự chính trực

Bức tranh "Hán Cung Xuân Hiếu" (Buổi Sáng Mùa Xuân ở Cung Điện Nhà Hán - Spring Morning in the Han Palace) của đại danh họa Cửu Anh là một bức họa dài tái hiện hình ảnh hậu cung của các cung tần triều đại nhà Hán (206 TCN-220 SCN). Cuộn tranh mở ra từ bên trái là công của cung điện nhà Hán, rồi dần người xem đi qua các kiến trúc nguy nga, sân vườn sang trọng với cây cối và vườn đào nằm xen kẽ giữa các tòa nhà. Vài cảnh đầu cho chúng ta cái nhìn thoáng qua về cuộc sống xa hoa của các cung tần với những trò tiêu khiển nhàn nhã khác nhau.

Trong khuôn viên ngoại cung, một cung tần cùng các con đang tựa vào lan can ngắm cá trong hồ. Đôi chim công nhón nhón đi lại trong sân nhận thức ăn từ một cung nữ. (Trích đoạn 1)

Tại đây, các cung tần đang tụ tập hát ca và chơi các nhạc cụ như đàn nguyệt và đàn tỳ bà. Một cung tần đang chỉnh và lên dây cho cây đàn cổ tranh; người khác đang mở đàn và chuẩn bị hòa tấu. Bên phải có hai cung tần đang thưởng trà; những người còn lại dường như đang nhảy múa theo khúc nhạc. (Trích đoạn 2)

Địa vị của các cung tần có thể được phân biệt bằng kiểu tóc; phi tần ở địa vị cao hơn có kiểu tóc cầu kỳ hơn với trâm cài tóc bằng ngọc và vàng, còn các cung nữ có kiểu tóc đơn giản hơn.

Di chuyển xa hơn dọc theo lối đi, chúng ta thấy một cung tần đang đi lên bậc thang trên tay là một cây Sanh, một loại nhạc cụ Trung Quốc được làm từ nhiều ống sậy. Tư thế và cách cô vấp ngã biểu thị tập tục bó chân truyền thống. Phía bên trái, một số người đang xếp hoa, hai cung tần phía bên trên đang đọc sách. (Trích đoạn 3)

Trong một cảnh khác, nhóm cung tần nhàn nhã chơi cờ vây. Phía bên trái, một nhóm khác đang cuộn tằm lụa mới dệt. Ngay phía trên là những người đang dệt một tấm thảm có họa tiết tinh xảo. Bên cạnh họ là một người mẹ đang chơi đùa cùng hai con. (Trích đoạn 4)

Sự đối trá

Những miêu tả trên đây thể hiện sự hòa thuận trong cuộc sống cung đình, nhưng cảnh tiếp theo cho thấy sự tranh đấu chốn hậu cung. Cửu Anh đã tái hiện câu chuyện kể về các thể thiếp của hoàng đế Nguyên Đế trong triều đại nhà Hán.

Theo sử ký, Hán Nguyên Đế sẽ chọn phi tần dựa trên những bức chân dung của họ và cũng qua đó quyết định ai là người được chọn thị tẩm.

Vụ bê bối liên quan đến một cung tần.

Mong muốn có được ân sủng của hoàng đế, các cung tần thường hối lộ họa sĩ triều đình tên Mao Diên Thọ, để ông ta vẽ chân dung cho mình đẹp hơn thực tế. Cung nữ Vương Chiêu Quân với tám lòng ngay thẳng đã từ chối việc hối lộ cho họa sĩ. Để trả thù, Mao Diên Thọ đã vẽ nàng rất xấu xí với những nốt ruồi trên mặt.

Trong bức tranh, Vương Chiêu Quân ngồi trước bức bình phong khi họa sĩ vẽ chân dung của nàng. Các cung tần khác ở bên nói chuyện phiếm với nhau khi xem ông vẽ. (Trích đoạn 5)

Một cung tần mang lòng đố kỵ lên đứng sau bức bình phong để theo dõi. Hai thái giám ở phía trước cùng trò chuyện với nụ cười nhếch mép trên khuôn mặt, như thể họ biết được các khoản hối lộ và sự gian dối của Mao Diên Thọ. Thái giám là những người đàn ông bị tịh thân để bảo đảm các cung tần chốn hậu cung không có quan hệ bất chính với bất kỳ ai.

Chuyện kể rằng với bức chân dung xấu xí của Vương Chiêu Quân, nàng đã không được Hán Nguyên Đế để mắt tới, và nàng chịu cảnh làm một cung nữ thân phận thấp kém.

Một ngày nọ, thủ lĩnh của Hung Nô từ phương bắc đến triều đình nhà Hán để kết mối giao bang thông qua hôn nhân. Hoàng đế thấy rằng Hung Nô là một miền đất nhỏ đầy những con người lỗ mãng, nên chọn Vương Chiêu Quân làm cô dâu vì cho rằng nàng là người kém hấp dẫn nhất trong số các cung tần của mình. Tuy nhiên, chỉ khi nàng được triệu kiến, Hán Nguyên Đế mới nhận ra rằng nàng thực sự là một đại mỹ nhân. Nhưng đã quá trễ, mọi chuyện đã được an bài. Quá tức giận trước sự gian dối của Mao Diên Thọ, Nguyên Đế ra lệnh xử trảm tên họa sĩ.

Phong cảnh này trong họa phẩm cảnh báo tội hối lộ và nhấn mạnh ý nghĩa của các giá trị công lý và lẽ phải trong Nho Giáo. Vì nhận hối lộ mà làm tổn hại đến cơ hội của Vương Chiêu Quân, người họa sĩ cũng đã tự quyết định số phận của mình.

Không từ bỏ câu: "Quan tử hiếu rõ đạo nghĩa; tiểu nhân hiếu rõ lợi ích". Tư tưởng Nho Giáo chú trọng đến đạo đức để đưa ra các quyết định dựa trên trách nhiệm làm điều thiện chứ không bị ảnh hưởng bởi lợi ích cá nhân. Chỉ có tấm lòng nhân đức mới có được vẻ đẹp trong nhân cách.

Tác giả Mike Cai tốt nghiệp Học viện Nghệ thuật Phi Thiên New York và Đại học California - Berkeley.

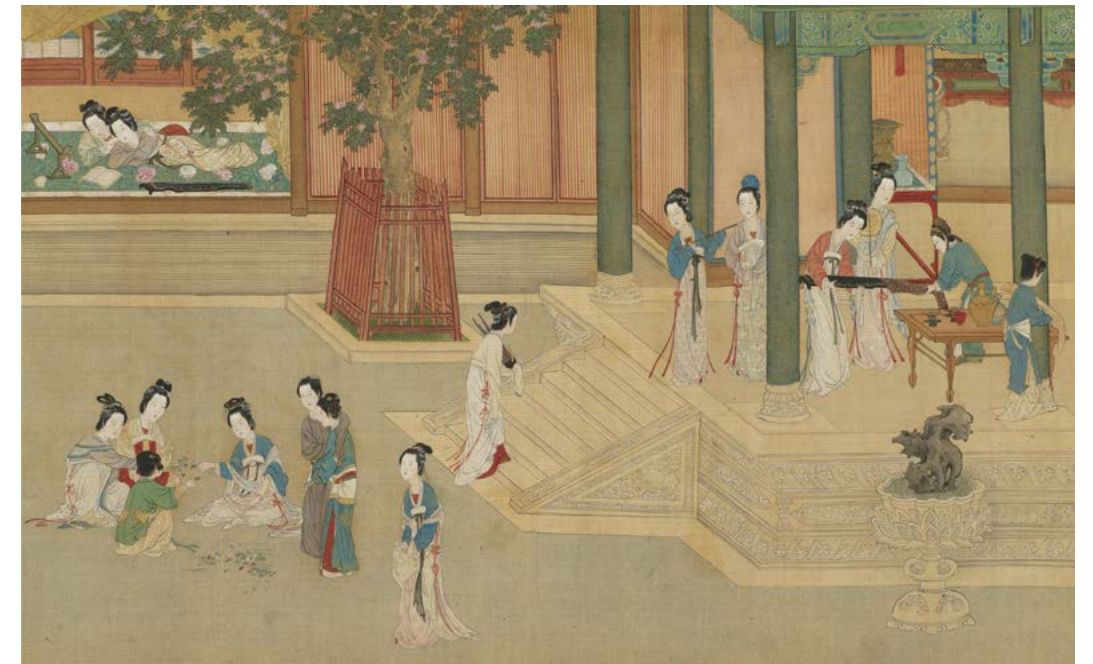
Phương Du biên dịch



"Hán Cung Xuân Hiếu" - Trích đoạn 1



"Hán Cung Xuân Hiếu" - Trích đoạn 2



"Hán Cung Xuân Hiếu" - Trích đoạn 3



"Hán Cung Xuân Hiếu" - Trích đoạn 4



"Hán Cung Xuân Hiếu" - Trích đoạn 5

Trang phục truyền thống Trung Hoa: *Bí mật của chiếc long bào*

JUEXIAO ZHANG

Trung Hoa có câu ngạn ngữ cổ rằng thời kỳ trị vì của mỗi vị hoàng đế bắt đầu khi ông khoác lên mình chiếc long bào mới. Câu nói này thật đúng với những chiếc long bào cuối triều đại nhà Thanh (1644-1911).

Trang phục được coi là biểu tượng của mỗi triều đại và cũng thể hiện vị thế của một cá nhân trong xã hội. Chẳng hạn, các y phục bằng lông cáo đen phối với màu vàng chỉ dành cho các vị quan lớn và gia đình hoàng gia.

Dân thường không được phép mặc hoặc sở hữu những y phục như vậy, mặc dù họ được phép bán chúng. Bất cứ ai vi phạm quy tắc này đều phải chịu trọng hình, thậm chí là xử trảm.

Kỳ bào: tay áo dài, cổ áo nặng và tách rời

Nhà Thanh ra đời khi người Mãn Châu - những kỵ sĩ đến từ Đông Bắc - lật đổ nhà Minh vào năm 1644. Tuy nhiên, nếu xét về phương diện văn hóa, lễ nghi và phong tục tập quán, thì người Mãn Châu phải học rất nhiều từ nền văn hóa nổi bật của những người Trung Hoa.

Người Mãn Châu không chỉ tiếp nhận thể chế chính trị mà còn tiếp nhận văn hóa, lễ nghi, phong tục tập quán, và thậm chí cả hệ tư tưởng, tôn giáo. Do vậy sau cuộc chinh phục, mặc dù khâm phục văn hóa Trung Hoa nhưng người Mãn Châu vẫn tự hào về cội nguồn của mình.

Trước khi họ định cư, trang phục cho những chuyến lữ hành là vật sở hữu quan trọng nhất của người Mãn Châu. Chúng chủ yếu làm bằng da thú và may theo hình dạng con thú ấy để tối đa hóa việc sử dụng nguyên liệu thô.

Trang phục hoàng tộc có tay áo dài hình móng ngựa, với cổ áo tách rời và nặng theo truyền thống của người Mãn Châu. Vì người Mãn Châu thường sinh sống bằng nghề săn bắn ở vùng Đông Bắc, nên họ cần có trang phục giữ ấm trong thời tiết lạnh buốt của những chuyến đi dài.

Tuy nhiên, ống tay áo dài quá tay lại trở nên bất tiện đối với cuộc sống thường nhật trong cung điện. Các viên quan triều đình hầu như phải xắn tay áo lên, và chỉ thả tay áo xuống khi hành lễ với người lạ.

Thói quen này xuất phát từ hoàng tộc trong triều đình rồi dần dần được phổ biến cho tất cả mọi người... Vì vậy, việc xắn tay áo lên và phủ xuống khi chào người lạ đã trở thành một nghi thức của người Trung Hoa thời nhà Thanh.

Chiếc long bào công phu nhất thế giới

Trước khi chiếc long bào được khoác lên long thể của Hoàng đế Thanh triều, các thợ may phải mất hai năm rưỡi mới hoàn thành. Có một tiệm may đặc biệt trong cung chỉ để may y phục.

Các hoa văn và đường cắt phải được sự chấp thuận của Hoàng đế và các vị đại thần. Sau đó, các mẫu được chuyển đến xưởng dệt. Khi đã có vải, các nghệ nhân sẽ thực hiện công đoạn cắt và chuyển qua khâu, và thêu là công đoạn sau cùng.

Những sợi chỉ tốt nhất được dùng để thêu, có những sợi làm bằng vàng thật. Hoàng đế đã thuê 500 nghệ nhân để khâu và 40 nghệ nhân khác để thêu chỉ vàng.

Áo bào cho mỗi dịp lễ

Toàn bộ y phục hoàng tộc trong thời nhà Thanh đều là những chiếc áo choàng và long bào. Có áo bào dành cho các buổi lễ kỷ niệm, có áo bào đặc biệt dùng trong các nghi lễ, có y phục cho các buổi vi hành, y phục mặc khi thời tiết xấu, khi có tuyết và mưa, thậm chí có y phục mặc hàng ngày trong cung và khi ra ngoài trời.

Tùy theo thời tiết mà trang phục sẽ có áo lót bên trong hay không và chất liệu có thể làm từ lụa, da hoặc bông. Màu sắc được lựa chọn kỹ càng tạo nên sự hoàn mỹ cho trang phục của hoàng gia. Những màu dành riêng cho Hoàng đế là vàng tươi, đỏ, xanh da trời, và xanh lam.

Màu vàng là màu trang phục chủ yếu dành cho các buổi lễ. Ba màu còn lại được mặc trong các ngày lễ ở ba ngôi đền chính: Hoàng đế mặc long bào xanh da trời ở Thiên Đàn, màu đỏ ở Nhật Đàn, và màu xanh lam ở Nguyệt Đàn. Đại lung và mũ sẽ phù hợp với từng loại long bào.

Trang phục phổ biến là long bào được thêu rồng vàng. Hoàng đế chỉ mặc chúng vào những ngày lễ trọng đại.

Màu vàng được mặc trong các dịp lễ hội; ba màu còn lại được mặc trong các ngày cúng tế. Một chiếc áo bào đơn giản được mặc trong tất cả các dịp lễ khác như lễ cưới, ngày tế lễ, và năm mới.

Mười hai mẫu hoa văn của long bào

Long bào của Hoàng đế được thiết kế rất nghệ thuật, ẩn chứa nhiều biểu tượng may mắn và hình ảnh rồng luôn ngự trị trên mỗi bộ trang phục của hoàng gia. Là một yếu tố quan trọng của Nho Giáo, rồng tượng trưng cho quyền lực của Hoàng đế.

Mỗi chiếc long bào được thêu chín con rồng, một con ở mỗi bên vai, một con khác ở lưng, một con trước ngực, và một con phía dưới; bốn con rồng còn lại được thêu



Trang phục truyền thống Trung Hoa: Hoàng đế Càn Long mặc lễ phục ở tuổi 85.

Long bào được thiết kế rất nghệ thuật, ẩn chứa nhiều biểu tượng may mắn và hình ảnh rồng luôn ngự trị.

phía dưới cùng của chiếc long bào.

Hình ảnh con rồng không chỉ đơn thuần là mẫu trang trí dành cho Hoàng đế mà còn có ý nghĩa đem lại may mắn cho người dân. Ngoài hình tượng rồng, còn có mười một biểu tượng khác đại diện cho sự may mắn: 日 (nhật): Mặt Trời, 月 (nguyệt): Mặt Trăng, và 星辰 (tinh thần): các ngôi sao, là biểu tượng cho ba nguồn sáng rực rỡ; 群山 (quần sơn): núi, tượng trưng cho sự bảo vệ quyền lực của Hoàng đế từ khắp bốn phương; 華虫 (hoa trùng): côn trùng, đại diện cho trí tuệ của Hoàng đế; 宗彝 (tôn di): ly rượu đại diện cho sự trung thực, trung thành và hiếu nghĩa; 藻 (tảo): thủy tảo, đại diện cho sự thanh khiết; 火 (hỏa): lửa, đại diện cho sự trung thực, 粉米 (phân mễ): gạo, tượng trưng cho sự thịnh vượng; 黼 (phủ): một y phục thêu đặc biệt với màu đen và trắng là biểu tượng cho sự quyết đoán và sự dũng mãnh của Hoàng đế; 黻 (phất): một hoa văn thêu khác có màu đen và xanh lá cây cũng biểu trưng cho sự trung thực.

Một biểu tượng khác trên long bào của Hoàng đế là một con dơi màu đỏ, từ đồng âm có nghĩa là "chân phúc ngập tràn như hồng thủy".

Áo lót bên trong có cảnh đại dương và núi non, vì theo quan niệm của người Trung Hoa, Hoàng đế là "thiên tử", bậc chí tôn trị vì toàn thế giới.

Phương Du biên dịch

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA
NHỮNG TIN TỨC
QUAN TRỌNG,
TRUNG THỰC VÀ
TRUYỀN THỐNG



EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE / Có thể đặt báo qua:

ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:

(626) 618-6168
(714) 356-8899

BY MAIL:

Fill out the form to the right
and mail it to / Xin điền mẫu
bên cạnh và gửi đến:

Epoch Times Tieng Viet
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your
home / Một tờ báo sẽ được
giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue
until you request to cancel /
Báo vẫn tiếp tục giao cho tới
khi khách hàng yêu cầu ngưng.

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo)

6 months for \$59 12 months for \$104

Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo)

3 months for \$45 6 months for \$89 12 months for \$175

NAME/Tên _____

PHONE/Số phone _____

ADDRESS/Địa chỉ _____

CITY/Thành phố _____

STATE/Tiểu bang _____

ZIP/Mã vùng _____

EMAIL _____

PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu
(Payable to /Trả cho: Epoch Times Tieng Viet)

USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng

VISA MasterCard Discover

Card number/Số thẻ: _____

Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____

CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____